

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 149/2023/HS-ST
Ngày: 30 – 10 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hoàng
Bà Nguyễn Thị Rạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mai – Kiểm sát viên;

Ngày 30 tháng 10 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 149/2023/TLST-HS, ngày 02 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2023/QĐXXST – HS ngày 17 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Ngọc H, tên gọi khác: Không có, giới tính: Nam.

Ngày, tháng, năm sinh: 04/6/1986, nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Số G L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: Không có nơi ở cố định.

Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Không, chức vụ trước khi phạm tội: Không.

Trình độ học vấn: 8/12.

Họ và tên cha: Phạm Hữu T, sinh năm 1956 (chết).

Họ và tên mẹ: Trần Thị L, sinh năm 1953 (sống).

Anh, chị, em ruột: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1979.

Vợ, con: Không.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 04 tiền án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2011/HSST ngày 25/11/2011 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Phạm Ngọc H 03 năm tù về tội Cướp giật tài sản. Chấp hành xong án phí ngày 26/10/2011, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/01/2013.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2015/HSST ngày 05/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt Phạm Ngọc H 01 năm 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong án phí ngày 21/9/2015, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/02/2016.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2018/HSST ngày 02/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt Phạm Ngọc H 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong án phí ngày 09/4/2019, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/9/2019.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2020/HS-ST ngày 16/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt Phạm Ngọc H 01 năm 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong án phí ngày 12/5/2021, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/9/2021.

Bị cáo Phạm Ngọc H đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Long An, bị cáo có mặt.

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Phú T1, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số D C, phường E, thành phố T, tỉnh Long An (xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông Võ Thanh Q, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số E, đường L, phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Người làm chứng*:

+ Bà Châu Loan P, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ ngày 06/7/2023, bị cáo Phạm Ngọc H đi bộ trên đoạn đường tỉnh lộ 824 thuộc ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An thì nhìn thấy 01 xe mô tô hiệu honda, loại Wave, màu đỏ bạc, biển số 54M4-9079 của ông Nguyễn Phú T1 dựng dưới lề đường phía trước cửa hàng T2, có sẵn chìa khóa, không người trông coi nên bị cáo H lén lút đi lại vị trí dựng xe mô tô biển số 54M4-9079. Bị cáo H ngồi lên xe mô tô khởi động máy điều khiển xe bỏ chạy được khoảng 07m thì bị ông T1 phát hiện chạy theo giữ yên xe mô tô kéo lại, bị cáo H và xe mô tô ngã xuống đường. Sau đó, bị cáo H bị người

dân bắt giữ giao lại Công an xã M, huyện Đ, tỉnh Long An lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng tạm giữ gồm: 01 xe mô tô hiệu honda, loại Wave, màu đỏ bạc, biển số 54M4-9079, số khung: RLHHC1209AY009599, số máy: HC12E2509395.

Tại Kết luận định giá tài sản số 84/KL-HĐĐGTS ngày 11/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận: 01 xe mô tô hiệu honda, loại Wave, màu đỏ bạc, biển số 54M4-9079, số khung: RLHHC1209AY009599, số máy: HC12E2509395 trị giá 6.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 155/CT – VKSDH ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Phạm Ngọc H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị hại là ông Nguyễn Phú T1 trình bày: Ngày 06/7/2023, ông bị mất tài sản gồm 01 xe mô tô hiệu honda, loại Wave, màu đỏ bạc, biển số 54M4-9079, số khung: RLHHC1209AY009599, số máy: HC12E2509395. Ông đã nhận lại tài sản bị mất trộm nên ông không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Võ Thanh Q trình bày: Ông là người đứng tên giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu honda, loại Wave, màu đỏ bạc, biển số 54M4-9079, số khung: RLHHC1209AY009599, số máy: HC12E2509395. Ông đã bán xe lại cho người khác, không làm thủ tục sang tên. Do đã bán xe nên ông không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo H.

Kiểm sát viên sau khi phân tích, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo Phạm Ngọc H gây ra; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên không đề cập xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô hiệu honda, loại Wave, màu đỏ bạc, biển số 54M4-9079 là tài sản của ông Nguyễn Phú T1 mua lại của ông Võ Thanh Q vào năm 2020 nhưng không làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông T1 theo biên bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 03/08/2023.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc H thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng là hối hận về hành vi phạm tội của mình chỉ xin Hội

đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về lo làm ăn, sửa đổi để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đ và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các chứng cứ đã thu thập là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

[1.2.1]. Đối với bị hại là ông Nguyễn Phú T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Võ Thanh Q vắng mặt. Xét bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tuy vắng nhưng đã được cơ quan điều tra lấy lời khai làm rõ, vụ án không có tình tiết mâu thuẫn so với lời nhận tội của bị cáo nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng gì đến phiên tòa. Từ đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt và công bố lời khai của những người tham gia tố tụng vắng mặt theo Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[1.2.2]. Đối với bà Châu Loan P, ông Nguyễn Minh Đ là người làm chứng vắng mặt nhưng đã được cơ quan điều tra lấy lời khai làm rõ để xác định sự thật vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng gì đến phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1]. Bị cáo Phạm Ngọc H có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Phú T1 gồm: 01 mô tô nhãn hiệu honda, loại Wave, màu đỏ bạc, biển số 54M4-9079, số khung: RLHHC1209AY009599, số máy: HC12E2509395 trị giá là 6.000.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu về thời gian, địa điểm, loại tài sản, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, ý kiến của kiểm sát viên. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Phạm Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.2]. Hành vi trái pháp luật của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, với động cơ, mục đích vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao

động của mình làm ra nên bị cáo nảy sinh ra ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài nhằm phục vụ thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

[2.3]. Hành vi của bị cáo H thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo cũng thừa biết tài sản của người khác là do công sức lao động làm ra được pháp luật bảo vệ và bất khả xâm phạm khi chưa có sự đồng ý của chủ sở hữu. Bị cáo H cũng nhận biết việc lén lút lấy trộm tài sản của ông T1 là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội chứng tỏ bị cáo H xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản hợp pháp của ông T1, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm cho nhân dân bất bình, hoang mang, lo sợ. Vì vậy, cần áp dụng khoản 2 Điều 173, Điều 38 của Bộ luật Hình sự để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo H gây ra; Đồng thời, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo và sửa chữa lỗi lầm của mình, trở thành người có ích cho xã hội.

[3]. *Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng:*

[3.1]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc H luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Ngọc H phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo H có 04 tiền án nên Hội đồng xét xử cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[3.3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo Phạm Ngọc H còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại là ông Nguyễn Phú T1 không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về xử lý vật chứng:* Đối với 01 xe mô tô hiệu honda, loại Wave, màu đỏ bạc, biển số 54M4-9079 là tài sản của ông Nguyễn Phú T1 mua lại của ông Võ Thanh Q vào năm 2020 nhưng không làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông T1 theo biên bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 03/08/2023, là hoàn toàn phù hợp.

[6]. *Về án phí:* Bị cáo Phạm Ngọc H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. *Về điều luật áp dụng và hình phạt:* Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/7/2023.

3. *Về tạm giam:* Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Ngọc H 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/10/2023) để bảo đảm thi hành án.

4. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Ngọc H nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

5. *Về quyền kháng cáo:* Áp dụng khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Cơ quan thi hành hình sự huyện Đức Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Hữu Quốc